

Bản án số: 495/2019/HS-PT

Ngày: 05-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Văn Liệt

2. Ông Lê Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 365/2019/HSPT ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn C do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn C, bị hại Trần Hưng Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2019/HS-ST ngày 11-7-2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn C (C1); giới tính: nam, sinh năm: 1983 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn S1, xã S2, huyện S3, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: 3/5A khu phố D, phường D1, thị xã D1, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Phạm Văn V và con bà Lê Thị N; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 02 người con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 21/7/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (theo Bản án số 156/2010/HSST), đến ngày 30/8/2011 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 04/7/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” (theo Bản án số 229/2014/HSST).

- Ngày 30/9/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số

229/2014/HSST ngày 04/7/2014, hình phạt C phải chấp hành là 01 năm 06 tháng tù (theo Bản án số 341/2014/HSST ngày 30/9/2014), đến ngày 28/4/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo tại ngoại (vắng mặt tại phiên tòa).

- Bị hại có kháng cáo:

Ông Trần Hưng Đ, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 61/26 đường Đ1, khu phố H, phường H1, thị xã D1, tỉnh Bình Dương (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn C và ông Trần Hưng Đ là bạn bè quen biết nhau từ trước. Vào khoảng 15 giờ ngày 19/7/2017, C cùng với Tăng Tấn P, Huỳnh Văn A, Trần Hưng Đ, Trần Thị L (vợ của Đ) cùng nhau uống bia tại quán M, địa chỉ: khu phố 5, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, ông Đ gọi chủ quán thanh toán tiền nhưng C nói để C thanh toán tiền. Do đó, ông Đ mời cả nhóm đi lên lầu của quán hát Karaoke và tiếp tục uống bia. Khi đang uống bia thì ông Đ đập bể chai bia và vứt micro xuống nền nhà dẫn đến C và ông Đ cãi nhau, C la lên “Bạn qua đây chơi mà không tôn trọng tôi, tôi đối xử như vậy mà anh em còn đập đồ không tôn trọng tôi”, rồi C và ông Đ tiếp tục cãi nhau. Sau đó, C cầm chai bia đập xuống nền nhà rồi chạy xuống bếp của quán ăn lấy 02 con dao chạy lên phòng, lúc này ông Đ đang đi từ trên cầu thang xuống nên C cầm 01 con dao bằng tay phải chạy đến chém vào người của ông Đ thì ông Đ đưa tay trái lên đỡ nên bị C chém 01 nhát trúng vào tay trái, rồi C tiếp tục chém thêm 01 nhát trúng vào bụng của ông Đ. Lúc này, anh Huỳnh Văn A chạy đến ngăn cản thì bị C dùng dao chém 01 nhát trúng vào tay phải của anh A. Tiếp theo đó có nhiều người ngăn cản nên C cầm dao chạy đến chỗ anh K (là nhân viên của quán) yêu cầu K chở C ra bến xe, anh K thấy C cầm 02 con dao nên anh K sợ và đã lấy xe chở C đi.

Khi đi đến trước siêu thị S, thuộc tỉnh Bình Dương thì C yêu cầu K dừng xe lại để C xuống xe. Sau đó, C đón 01 xe khác (không rõ biển số) đi đến T, tỉnh Bình Dương thì C vứt 02 con dao xuống đường rồi bỏ trốn. Đến ngày 22/9/2017, Lê Văn C đến cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đầu thú.

Theo Kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận thương tích của bị hại Trần Hưng Đ như sau:

- Vết thương thấu bụng gây đứt đôi ruột non và thủng ruột non hai lỗ, đã được phẫu thuật cắt đoạn ruột non 10cm, nối tận tận, hiện còn:

+ Sẹo do bị đâm chém kích thước 10,5 x (0,5-0,7) cm tại bụng phải.

+ Sẹo mổ kích thước 17,9x(0,3-1)cm tại đường giữa bụng và sẹo dẫn lưu kích thước 2,8 x 0,4cm tại bụng trái.

+ Ôn định.

Thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

- Vết thương tại mặt sau trong 1/3 trên cẳng tay trái gây đứt một phần cơ sấp cẳng tay, gấp cổ tay, đã được điều trị khâu cơ đứt, khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 11,5 x (0,3-0,8)cm tại cẳng tay.

Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 53%.

Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, đề nghị giám định lại tỉ lệ thương tật đối với bị hại Trần Hưng Đ. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 166/18/TgT ngày 12/12/2018 của Viện pháp y Quốc gia – Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Hưng Đ là 53%. Vết thương thấu bụng và vết thương cẳng tay trái do vật sắc nhọn tác động gây nên.

Sau khi sự việc xảy ra, Lê Văn C đã bồi thường cho anh Trần Hưng Đ, anh Đ có đơn không yêu cầu xử lý hình sự, xin bãi nại cho bị cáo C và có đơn xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho C.

Đối với ông Huỳnh Văn A bị C dùng dao chém 01 nhát trúng vào tay phải nhưng ông Được có đơn từ chối giám định thương tật.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 182/2019/HS-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Lê Văn C (C1) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 17/7/2019 bị cáo Lê Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 22/7/2019 bị hại Trần Hưng Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Văn C là người kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị hại Trần Hưng Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Bị cáo Lê Văn C đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm đúng quy định của pháp luật, việc bị cáo C vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt bị cáo.

+ Sau khi phân tích hành vi của bị cáo theo nội dung của bản án sơ thẩm, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Lê Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo và bị hại đều không xuất trình thêm tình tiết gì mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy mức án 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 23/10/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tổng đạt cho bị cáo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt không có lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Lê Văn C và ông Trần Hưng Đ là bạn bè quen biết nhau từ trước. Vào khoảng 15 giờ ngày 19/7/2017, C cùng với Tăng Tấn P, Huỳnh Văn A, Trần Hưng Đ, Trần Thị L (vợ của Đ) cùng nhau uống bia tại quán M, địa chỉ: khu phố 5, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, ông Đ gọi chủ quán thanh toán tiền nhưng C nói để C thanh toán tiền. Do đó, ông Đ mời cả nhóm đi lên lầu của quán hát Karaoke và tiếp tục uống bia. Khi đang uống bia thì ông Đ đập bể chai bia và vứt micro xuống nền nhà dẫn đến C và ông Đ cãi nhau, C la lên “Bạn qua đây chơi mà không tôn trọng tôi, tôi đối xử như vậy mà anh em còn đập đồ không tôn trọng tôi”, rồi C và ông Đ tiếp tục cãi nhau. Sau đó, C cầm chai bia đập xuống nền nhà rồi chạy xuống bếp của quán ăn lấy 02 con dao chạy lên phòng, lúc này ông Đ đang đi từ trên cầu thang xuống nên C cầm 01 con dao bằng tay phải chạy đến chém vào người của ông Đ thì ông Đ đưa tay trái lên đỡ nên bị C chém 01 nhát trúng vào tay trái, rồi C tiếp tục chém thêm 01 nhát trúng vào bụng của ông Đ.

Theo các Kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh và Viện pháp y Quốc gia – Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Hưng Đ là 53%.

Với hành vi nêu trên của Lê Văn C thì Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Lê Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo:

Ngày 11/7/2019, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 17/7/2019 bị cáo Lê Văn C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và ngày 22/7/2019 bị hại Trần Hưng Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C. Xét thấy các đơn kháng cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ.

Bị cáo Lê Văn C đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm tấn công vào bụng và tay của bị hại, gây thương tích với tổng tỉ lệ thương tật là 53%. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng mà bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn C có các tình tiết giảm nhẹ là: bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cũng như bãi nại cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình; sau khi phạm tội bị cáo đã đến công an quận Thủ Đức đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các tình tiết này thì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng để tuyên phạt bị cáo mức án là 07 năm tù.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại không cung cấp tài liệu nào mới để xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo; ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân xấu (ngày 21/7/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; ngày 04/7/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” và ngày 30/9/2014, bị cáo tiếp tục bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”). Xét thấy, với hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo như đã nêu trên thì mức án 07 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 351; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn C, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Hưng Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt: **Lê Văn C** (C1) 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Thủ Đức; (1)
- P.PC 53 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị hại; (1)
- Thi hành án quận Thủ Đức; (2)
- TAND quận Thủ Đức; (2)
- Công an quận Thủ Đức; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, Hồ sơ (23). (6)

Ngô Ngọc Thắng